

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2009/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 6 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2008/TTLT-BGTVT-BNV ngày 05/12/2008 của Bộ Giao thông vận tải - Bộ Nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 247/SGTVT-TCCB ngày 27/3/2009, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 76/BC-STP ngày 27/4/2009 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 532/SNV ngày 06/5/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này; đồng thời ban hành Quy chế làm việc và sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 61/2006/QĐ-UBND ngày 09/10/2006 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Giao thông vận tải và Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 22/10/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức lại Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật để thành lập thành 02 phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Giao thông vận tải.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND
ngày 05/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ngãi là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải, bao gồm: đường bộ, đường thủy nội địa, vận tải và an toàn giao thông trên địa bàn.

2. Sở Giao thông vận tải có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao thông vận tải;

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch 5 năm, hàng năm, chương trình, dự án về giao thông vận tải; các biện pháp tổ chức thực hiện cải cách hành chính về giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

c) Các dự án đầu tư về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Tham gia với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Sở; dự thảo quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó phòng chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về giao thông vận tải;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; Quy chế tổ chức hoạt động và xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập do Sở quản lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực giao thông vận tải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh.

4. Về kết cấu hạ tầng giao thông:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường thủy nội địa đang khai thác thuộc trách nhiệm của tỉnh quản lý hoặc được Trung ương ủy thác quản lý;

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn giao thông và công trình giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành;

d) Công bố theo thẩm quyền việc đóng, mở tuyến đường thủy nội địa và đóng, mở các cảng, bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa, tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý của Sở theo quy định của pháp luật;

đ) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, các đường khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Thiết lập và quản lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa trong phạm vi quản lý;

f) Có ý kiến đối với các dự án xây dựng công trình trên đường thủy nội địa và tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định.

g) Xem xét, cấp phép thi công trên các tuyến đường bộ đang khai thác do tỉnh quản lý hoặc Trung ương ủy thác quản lý theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thực thi nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước tại bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và cảng, bến thủy nội địa trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa do tỉnh quản lý hoặc được Trung ương ủy thác quản lý.

5. Về phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải:

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký cấp biển số cho phương tiện giao thông đường thủy nội địa; đăng ký cấp biển số cho xe máy chuyên dùng trong giao thông vận tải của tổ chức và cá nhân ở địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

c) Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sửa chữa, hoán cải phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

d) Tổ chức việc đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép, bằng, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận học tập pháp luật cho người điều khiển phương tiện giao thông, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải;

đ) Tổ chức bồi dưỡng, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn tỉnh theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

e) Tổ chức xét duyệt, cấp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép và quản lý việc đào tạo lái xe đối với các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

f) Tổ chức xét duyệt, cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện giao thông đường bộ và phương tiện thủy nội địa cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải.

6. Về vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải.

b) Tổ chức thực hiện việc quản lý vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng, vận tải khách du lịch và vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định của pháp luật; cấp phép vận tải quốc tế, cấp phép lưu hành đặc biệt cho phương tiện giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

c) Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng bến xe ô tô theo quy hoạch đã được phê duyệt; tổ chức quản lý dịch vụ vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Công bố hoạt động, theo dõi, giám sát hoạt động thử nghiệm tàu khách nhanh và công bố, đăng ký tuyến vận tải hành khách hoạt động trên đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Về an toàn giao thông:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác tìm kiếm, cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không xảy ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp xử lý tai nạn giao thông trên địa bàn khi có yêu cầu;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông;

c) Thẩm định an toàn giao thông trên các tuyến đường tỉnh; các vị trí đầu nối giữa đường huyện, đường xã với đường tỉnh; các điểm đầu nối của các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ dọc hai bên đường tỉnh hoặc với đường quốc lộ nếu được Trung ương ủy thác quản lý;

d) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng cơ quan thường trực của Ban An toàn giao thông tỉnh, thông tin, tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Ủy ban An toàn giao thông quốc gia.

8. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

9. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đối với các hội và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý của Sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Chủ trì hoặc tham gia thẩm định, đánh giá và tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu, đề án, dự án ứng dụng tiến bộ công nghệ có liên quan đến giao thông vận tải trên địa bàn.

13. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa và bảo vệ công trình giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật hoặc phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

15. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

16. Tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính có liên quan đến Sở theo mục tiêu, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ Giao thông vận tải; Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải.

17. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Lãnh đạo Sở

1. Sở Giao thông vận tải làm việc theo chế độ Thủ trưởng, có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải theo quy định;

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo lĩnh vực công tác được phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

4. Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Giao thông vận tải ban hành, theo các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và theo quy định của pháp luật.

5. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải

1. Các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:

- Văn phòng Sở;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Quản lý giao thông;
- Phòng Quản lý vận tải;
- Thanh tra Sở.

2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- Trung tâm Đào tạo Kỹ thuật nghiệp vụ Giao thông vận tải;
- Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới;

- Ban Quản lý Cảng Sa Kỳ;
- Ban Quản lý các Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.

Ngoài ra, tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ được giao trong từng giai đoạn, Giám đốc Sở Giao thông vận tải xây dựng đề án thành lập thêm các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Giám đốc Sở Giao thông vận tải ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị sự nghiệp kinh tế do Sở thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Biên chế

1. Biên chế hành chính, sự nghiệp của Sở Giao thông vận tải do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong tổng biên chế hành chính, sự nghiệp của tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Mối quan hệ giữa Sở Giao thông vận tải với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh và với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố là mối quan hệ phối hợp. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có liên quan đến các Sở, ngành, địa phương hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ nhiệm giải quyết một số công việc cụ thể thì Sở phải chủ động chủ trì, phối hợp để giải quyết và tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 7. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý nhà nước về giao thông vận tải nhằm đảm bảo việc quản lý nhà nước của ngành giao thông vận tải được thống nhất, có hiệu lực, hiệu quả, đúng quy định của nhà nước.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh Giám đốc Sở Giao thông vận tải tập hợp, trao đổi thống nhất với các cơ quan chức năng có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Xuân Huế**